

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 25527
Giờ: Ngày 15 tháng 07 năm 12

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUÍ II NĂM 2012

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ	THUYẾT MINH	QUÍ II		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu	01		245,068,861,804	306,722,457,162	440,491,064,086	607,060,199,848
Trong đó:						
- Doanh thu hoạt động môi giới CK	01.1		4,140,881,995	1,728,951,686	6,835,044,114	3,839,971,271
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		130,297,562,733	152,317,880,623	270,585,147,329	278,080,496,869
- Doanh thu bảo lãnh phát hành CK	01.3					
- Doanh thu đại lý phát hành CK	01.4		3,888,735,991	2,181,917,807	3,997,826,900	2,209,190,534
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		379,372,727	130,909,091	2,205,372,727	230,909,091
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		10,507,093		10,507,093	
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7					
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8					
- Doanh thu khác	01.9		106,351,801,265	150,362,797,955	156,857,165,923	322,699,632,083
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		245,068,861,804	306,722,457,162	440,491,064,086	607,060,199,848
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		216,207,119,217	257,921,530,709	330,409,718,655	555,176,949,593
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		28,861,742,587	48,800,926,453	110,081,345,431	51,883,250,255
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4,326,221,018	4,806,063,047	8,188,380,074	8,848,710,422
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		24,535,521,569	43,994,863,406	101,892,965,357	43,034,539,833
8. Thu nhập khác	31					
9. Chi phí khác	32					
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40					
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		24,535,521,569	43,994,863,406	101,892,965,357	43,034,539,833
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.1	15,773,510,546	18,079,631,047	35,736,818,190	18,079,631,047
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.2	(12,463,266,858)		(16,988,161,786)	
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		21,225,277,881	25,915,232,359	83,144,308,953	24,954,908,786
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		100.12	122.24	392.19	117.71

Lập ngày 13 tháng 07 năm 2012

NGƯỜI LẬP

Thường

Trịnh Thị Thu Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thủy

Mai Thị Thủy

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thủy Hà